

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 05-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lý Quốc N, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1999, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N1 và bà Lâm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2022, tạm giam ngày 31/5/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Lăng Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14 tháng 12 năm 1995, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn B và bà Âu Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành

chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 29/6/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

3. Nông Văn M, tên gọi khác: Nông Văn M1 (S1); sinh ngày 20 tháng 02 năm 1975, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S và bà Nông Thị T (đều đã chết); có vợ: Đỗ Thị N, sinh năm 1976 (đã lý hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 29/6/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Quốc N*: Bà Lương Thị Hương Lan, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Giàng Mí C, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

2. Anh Vàng Xúa M, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Hữu T, sinh năm 1990, địa chỉ: Số 1**, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Tiến H, sinh năm 1989. Vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960. Vắng mặt;

3. Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/5/2022, Lý Quốc N đi bộ một mình lên khu vực đồi C thuộc thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm tài sản trộm cắp, đến rạng sáng ngày 20/5/2022, Lý Quốc N đi đến lán nhà ông Lý Văn T (là người cùng thôn), Lý Quốc N biết có một số người lao động làm thuê ở trên lán có tài sản. Khi đến nơi, Lý Quốc N thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 23M1-1**.*6 của anh Giàng Mí C có cắm chìa khóa dựng ở bãi đất cạnh lán, Lý Quốc N quan sát thấy mọi người trong lán đã ngủ say và không có ai trông giữ tài sản, nên Lý Quốc N dắt xe đến địa điểm cách lán khoảng 100 mét thì bật chìa khóa nổ máy xe đi. Sau khi đi được khoảng 01 km thì Lý Quốc N mở cốp xe kiểm tra và thấy trong cốp có hai chiếc

ví da, một chiếc ví bên trong có 25.000 (hai mươi lăm nghìn) đồng và giấy đăng ký xe mô tô; chiếc ví còn lại bên trong có 100.000 (một trăm nghìn) đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu đen vàng. Lý Quốc N tháo biển kiểm soát của xe mô tô kẹp vào giá để hàng đằng trước và lấy giấy tờ xe, tiền ra khỏi 02 chiếc ví và vứt 02 chiếc ví ở dọc đường đi (cụ thể vị trí nào Lý Quốc N không nhớ rõ được). Đến khoảng 06 giờ ngày 20/5/2022, Lý Quốc N điều khiển xe đến thành phố L bán chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký xe cho anh Vũ Hữu T với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Sau đó, Lý Quốc N bắt xe khách đến nhà Nông Văn M với mục đích mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/5/2022, Lý Quốc N đến nhà Nông Văn M thì gặp Lương Văn Đ, Lãng Văn T và Nông Văn M. Lý Quốc N hỏi ai có ma túy không thì Lãng Văn T bảo có, lúc này Nông Văn M nói không được bán ma túy ở đây, tuy nhiên Lãng Văn T vẫn đồng ý bán ma túy cho Lý Quốc N 02 gói ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, Lý Quốc N hỏi Lương Văn Đ “Anh được chơi chưa?” thì Lương Văn Đ trả lời chưa và xin Lý Quốc N 01 gói ma túy để sử dụng. Lúc này Nông Văn M vẫn ngồi trên giường cạnh đó cũng nói với Lý Quốc N “Có thì cho chú xin một ít”, Lý Quốc N đồng ý và đưa cho Lương Văn Đ 01 gói ma túy để Lương Văn Đ và Nông Văn M cùng nhau sử dụng. Sau đó, Lý Quốc N, Lương Văn Đ và Nông Văn M cùng ngồi ở bàn uống nước để sử dụng ma túy, còn Lãng Văn T ngồi trên giường sử dụng ma túy, tại nhà ở của Nông Văn M, ngôi nhà do bố mẹ để lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Lý Quốc N, Lãng Văn T, Lương Văn Đ khai nhận, trước đó được sử dụng ma túy tại nhà ở của Nông Văn M nhiều lần. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lý Quốc N lại tiếp tục hỏi mua ma túy với Lãng Văn T 02 gói ma túy, Nông Văn M không đồng ý, nhưng chưa kịp nói thì Lãng Văn T đã bán cho Lý Quốc N 02 gói ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, lần này Lý Quốc N không chia ma túy cho ai mà mang về và tự sử dụng hết, số tiền do bán xe mô tô còn lại Lý Quốc N đã chi tiêu hết.

Ngày 28/5/2022, Giàng Mí C có đơn trình báo sự việc mất trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23M1-18*.*6. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã H, huyện V phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xác minh và xác định được Lý Quốc N là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Giàng Mí C, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đồ vật tài liệu tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen - vàng cũ đã qua sử dụng; truy tìm vật chứng 02 chiếc ví, khám nghiệm trường, thu thập tài liệu chứng cứ, anh Nguyễn Hữu T giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23M1-18*.*6 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Lệnh bắt tạm giam đối với Lãng Văn T, Nông Văn M về hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RXS màu đỏ - đen có trị giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu GOLY màu

đen - vàng cũ có trị giá 467.000 (bốn trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng. Tổng trị giá còn lại của các tài sản cần định giá là 11.467.000 (mười một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

Tại bản kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Dấu vân tay trên danh chỉ bản số 147 ghi tên Nông Văn M, sinh ngày 20/02/1975 và dấu vân tay trên tờ khai Chứng minh nhân dân số 08204***0 ghi tên Nông Văn M1, sinh ngày 30/02/1975, lập ngày 20/12/2004 là dấu vân tay của cùng một người.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Quốc N về các tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lãng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn M về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lý Quốc N phạm các tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Lãng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nông Văn M phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 50, điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Quốc N; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Lãng Văn T; áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn M. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Quốc N tội Trộm cắp tài sản mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Lãng Văn T mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, bị cáo Nông Văn M mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn phần án phí dân sự cho bị cáo Lý Quốc Nam theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân: Buộc bị cáo Lý Quốc N trả lại cho anh Vũ Hữu T 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho anh Vàng Xúa M 01 điện thoại di động.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, đề nghị truy thu của bị cáo Lãng Văn T 400.000 đồng, là tiền bán ma túy cho Lý Quốc N, mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Lý Quốc N tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lý Quốc N tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Gia đình thuộc hộ nghèo không áp dụng hình phạt bổ sung, bị cáo tự nguyện trả lại số tiền 6.000.000 đồng cho anh Vũ Hữu T, đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không ai có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/5/2022, Lý Quốc N thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 23M1-18*.*6 của anh Giàng Mí C, tại khu vực đồi C thuộc thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bên trong cốp có 02 (hai) chiếc ví da, một chiếc ví bên trong có 25.000 đồng và giấy đăng ký xe mô tô; chiếc ví còn lại bên trong có 100.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu vàng đen, bị cáo Lý Quốc N điều khiển xe đến thành phố L bán chiếc xe mô tô cho anh Vũ Hữu T với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, Lý Quốc N bắt xe khách đến nhà Nông Văn M với mục đích mua ma túy sử dụng. Qua định giá chiếc xe có giá trị 11.000.000 (mười một triệu) đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu GOLY màu đen - vàng cũ có trị giá 467.000 (bốn trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng, tổng giá trị tài sản là 11.467.000 đồng. Sau khi bán được xe Lý Quốc N đến nhà Nông Văn M gặp Lương Văn Đ, Lãng Văn T, thì Lý Quốc N mua 02 gói ma túy với Lãng Văn T với giá 200.000 đồng, Lý Quốc N đưa cho bị cáo cho Lương Văn Đ 01 (một) gói ma túy để

Lương Văn Đ và Nông Văn M cùng nhau sử dụng. Sau đó, Lý Quốc N, Lương Văn Đ và Nông Văn M cùng ngồi ở bàn uống nước để sử dụng ma túy, Lãng Văn T ngồi trên giường sử dụng ma túy, cùng nhau ngồi sử dụng ma túy tại nhà ở của Nông Văn M. Bị cáo Nông Văn M không nói gì và trước đó Nông Văn M còn cho Lý Quốc N, Lương Văn Đ nhiều lần đến nhà sử dụng ma túy tại nhà ở của Nông Văn M. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lý Quốc N lại tiếp tục mua ma túy với Lãng Văn T, tuy bị cáo Nông Văn M không đồng ý cho bán tại nhà, nhưng Lãng Văn T vẫn bán 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Lý Quốc N, lần này Lý Quốc N mua mang về và tự sử dụng. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Quốc N phạm các tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lãng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn M phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý Quốc N tự thú về hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nông Văn M trình độ văn hóa thấp, nhận thức có phần hạn chế về hành vi phạm tội, bị cáo Lãng Văn T bố là Lãng Văn B có Huân chương chiến công, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại bản kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Dấu vân tay trên danh chỉ bản số 147 ghi tên Nông Văn M, sinh ngày 20/02/1975 và dấu vân tay trên tờ khai Chứng minh nhân dân số 082041**0 ghi tên Nông Văn M1, sinh ngày 30/02/1975, lập ngày 20/12/2004 là dấu vân tay của cùng một người.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo không có tài sản chung, riêng gì, gia đình bị cáo Lý Quốc N thuộc

hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với anh Vũ Hữu T mua chiếc xe mô tô với bị cáo Lý Quốc N, nhưng anh T không biết tài sản do bị cáo Lý Quốc N trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý. Anh Vũ Hữu T có đơn xin vắng mặt và có yêu cầu bị cáo Lý Quốc N trả lại 6.000.000 đồng tiền mua xe, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi bán ma túy cho bị cáo Lăng Văn T tại khu vực ngã *, P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên. Nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[8] Đối với anh Lương Văn Đ được bị cáo Lý Quốc N tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy, hiện anh Lương Văn Đ đã bị cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án khác.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Vũ Hữu T vắng mặt, nhưng anh Vũ Hữu T yêu cầu bị cáo Lý Quốc N trả lại 6.000.000 (sáu triệu) đồng, tiền mua xe. Bị cáo Lý Quốc N cũng đồng ý trả lại cho anh Vũ Hữu T. Các bị hại anh Giàng Mí C, anh Vàng Xúa M, quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo Lý Quốc N bồi thường, anh Giàng Mí C, anh Vàng Xúa M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với chiếc mô tô và giấy đăng ký xe, sau khi định giá Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại anh Giàng Mí C, theo biên bản trả lại tài sản ngày 01/7/2022, nên không xem xét giải quyết; đối với 02 chiếc ví bị cáo Lý Quốc N vớt dọc đường, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, nhưng không có kết quả, quá trình điều tra các anh Giàng Mí C, anh Vàng Xúa M không yêu cầu bị cáo Lý Quốc N bồi thường 02 chiếc ví và số tiền 25.000 đồng, 100.000 đồng, là từ bỏ quyền sở hữu theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật Dân sự; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu vàng đen, là tài sản của anh Vàng Xúa M, nên trả lại cho anh Vàng Xúa M.

[11] Bị cáo Lăng Văn T bán ma túy cho Lý Quốc N 02 lần, nên truy thu của bị cáo Lăng Văn T số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Quốc N tại phiên tòa, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị cũng phù hợp, tuy nhiên cần đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[14] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lý Quốc N có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng cho bị cáo Lý Quốc N theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 50, điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 131 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự đối với bị cáo Lý Quốc N.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với Lãng Văn T.

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 256, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn M.

Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Quốc N phạm các tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Lãng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nông Văn M phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lý Quốc N 09 (chín) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 5 năm 2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Lãng Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29 tháng 6 năm 2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Nông Văn M; tên gọi khác: Nông Văn M1 (SI) 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29 tháng 6 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Quốc N phải trả lại cho anh Vũ Hữu T 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực anh Vũ Hữu T có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền bồi thường trên, bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Vàng Xúa M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu đen vàng, số IMEI có bốn số cuối là 9**6; số IMEI có bốn số cuối là 9**4, đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/12/2022).

Truy thu của bị cáo Lãng Văn T 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lý Quốc N, Lãng Văn T, Nông Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Quốc N.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Các bị hại; người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy